

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 15/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ
2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2023/TLST-HS ngày 29/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2023, đối với bị cáo:

Trần Huỳnh Quốc K, sinh năm 2001 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **E, khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre**; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Quốc K1**, sinh năm: 1974 và bà **Huỳnh Kim O**, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không;

Tiền sự: ngày 04/12/2019 bị **Công an phường P, thành phố B** xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng (Quyết định số 77/QĐ-XPHC, chưa đóng phạt); ngày 30/3/2020 bị **Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B** áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng, (Quyết định số 85/QĐ-UBND chấp hành xong quyết định ngày 30/6/2020); ngày 10/3/2021 bị Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 13 tháng, (Quyết định số 07/QĐ-TA, chấp hành xong Quyết định ngày 07/10/2022).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2023 đến ngày 09/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Bị hại: **Công ty TNHH C**; địa chỉ: **7 N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Đại diện theo pháp luật: Giám đốc **Nguyễn Ngọc Đ**.

Đại diện theo ủy quyền; Ông Nguyễn K2, sinh năm 1994; nơi cư trú: số E, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cao Hoàng T, sinh năm 1992; nơi cư trú: số B, ấp C, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- Người làm chứng:

1. Bùi Đăng K3, sinh năm 2002; nơi cư trú: số E, khu phố D, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Bùi Quốc M, sinh năm 2002; nơi cư trú: số C, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

3. Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1997; nơi cư trú: số D, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy: khoảng 04 giờ 30 phút ngày 27/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phối hợp với Công an P1 tiến hành tuần tra trên đường Đ theo hướng từ vòng xoay P về cầu B đến khu vực trước Nhà số B, Khu phố D, phường P, thành phố B phát hiện Trần Huỳnh Quốc K điều khiển xe mô tô biển số: 71B3-405.78 chở Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1997; ĐKTT: Số D, khu phố B, phường F, thành phố B lưu thông trên đường Đ theo hướng từ cầu B về vòng xoay P có dấu hiệu bất thường nên yêu cầu dừng xe, kiểm tra phát hiện: trong túi quần Jean phía trước bên phải của K đang mặc có 01 gói nylon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. K khai nhận tinh thể màu trắng trong gói này là ma túy loại Methamphetamine do K mua để sử dụng, Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nylon màu trắng hàn kín bốn phía, kích thước 3cm x 1,5cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) xe mô tô biển số: 71B3-405.78, nhãn hiệu: Honda, loại xe: Winner, màu sơn: Vàng, Đen, số máy: KC26E109953, số khung: 2607GY06291.

Trần Huỳnh Quốc K khai nhận nguồn gốc ma túy: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/6/2023, K mượn xe mô tô biển số: 71B3-405.78 của Cao Hoàng T, sinh năm: 1992, ĐKTT: Số B, ấp C, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre để đi rút tiền, T đồng ý. K điều khiển xe mô tô trên đến nhà của Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1997 ở khu phố B, phường F, thành phố B chở P đi chơi. Đến đối diện bên xe B ở xã S, thành phố B, K kêu P đứng ngoài đợi còn K, vào bên trong hẻm gặp nam thanh niên tên T1 (không xác định họ tên chính xác) mua 200.000 đồng ma túy đá để sử dụng. T1 đưa cho K 01 gói nylon màu trắng, hàn kín bốn phía bên trong chứa ma túy đá. K cất giấu gói ma túy trong túi quần Jean phía trước bên phải đang mặc đi ra đầu hẻm điều khiển xe mô tô trên chở P về vòng xoay P để đổ xăng; khi đến khu vực trước nhà số B, khu phố D, phường P, thành phố B thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản.

K và P khai nhận số ma túy trên do K tự mua, lúc mua K không nói và P không biết việc K có cất giấu ma túy trong người. Đến khi lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, P mới biết K có cất giấu ma túy.

Tại Kết luận giám định số 468/2023/KL-KTHS ngày 05/7/2023 của Phòng K4 Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 0,1770 gam.

Đối với hành vi Trộm cắp tài sản: khoảng 00 giờ 05 phút ngày 06/8/2023, Trần Huỳnh Quốc K đi từ nhà ở số E, khu phố C, phường P, thành phố B đến cửa hàng D ở số E, khu phố C, phường P, thành phố B và leo qua khu mộ để vào cửa hàng bằng cửa sau, K nhìn vào khe cửa thấy bên trong còn mở đèn nhưng gọi không ai trả lời nên nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong cửa hàng lấy trộm tài sản. K nhặt lưới cửa sắt gần vị trí đứng lòn vào khe cửa, cửa đứt ổ khoá rồi quay trở ra khu mộ nhặt 01 cái mền và 01 cái nón lá có sẵn ở khu mộ quay lại khu vực cửa sau của cửa hàng, dùng mền quấn quanh người và đội nón lá đi vào khu vực trưng bày của cửa hàng lấy trộm 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus, màu tím; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A76, màu xanh. Lúc này, hệ thống an ninh chống trộm tại cửa hàng báo động nên anh Bùi Đăng K3, sinh năm: 2002, ĐKTT: Số E, Khu phố D, phường P, thành phố B và anh Bùi Quốc M, sinh năm: 1993, ĐKTT: Số C, Khu phố B, phường P, thành phố B là nhân viên cửa hàng đến cửa hàng bắt giữ K khi K đang tẩu thoát ở khu vực cửa sau và trình báo cho Công an phường P.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus, màu tím; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A76, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh (cửa bị cáo); 01 dao bấm bằng kim loại.

Khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 lưới cửa; 01 ổ khoá; 01 cái mền; 01 áo khoác tay dài; 01 nón vải; 01 nón lá; 01 cái mền; 01 đĩa DVD, trích xuất dữ liệu Camera của Cửa hàng D didongviet ghi lại hình ảnh K thực hiện vụ trộm cắp tài sản nêu trên do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 626/KL-HĐĐG ngày 16/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu đen, số Imei: 865480061207369/00, số I: 865480061207377/00, trị giá: 4.390.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A76, màu xanh, số Imei: 869571054771050, số I: 869571054771043, trị giá: 4.990.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu xanh, số Imei: 359773717565542, số I: 359773717526155, trị giá: 16.290.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus, màu tím, số Imei: 350979737105339, số I: 350979736716201, trị giá: 20.990.000 đồng; Tổng cộng: 46.660.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Huỳnh Quốc K khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn K2, sinh năm: 1994, ĐKTT: Số C, ấp P, xã P, thành phố B là đại diện theo uỷ quyền của Cửa hàng D didongviet đã nhận lại toàn bộ tài sản; hiện ông K2 không có yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng, ngày 28/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trao trả cho ông Nguyễn K2 là đại diện hợp pháp của bị hại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu đen, số IMEI1: 865480061207369/00, số IMEI2: 869571054771043; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A76, màu xanh, số Imei1: 869571054771050, số Imei2: 869571054771043; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu xanh, số Imei1: 359773717565542, số Imei2: 359773717526155; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus, màu tím, số Imei1: 350979737105339, số I: 350979736716201.

Tại cáo trạng số 120/CT-VKSTPBT ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội để buộc bị cáo chấp hành chung.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trao trả cho ông Nguyễn K2 là đại diện hợp pháp của bị hại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu đen, số IMEI1: 865480061207369/00, số IMEI2: 869571054771043; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A76, màu xanh, số Imei1: 869571054771050, số I: 869571054771043; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu xanh, số Imei1: 359773717565542, số I: 359773717526155; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus, màu tím, số Imei1: 350979737105339, số I: 350979736716201.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 dao bấm bằng kim loại; 01 lưỡi cưa; 01 ổ khóa; 01 cái mùng; 01 áo khoát tay dài; 01 nón vải; 01 nón lá; 01 cái mền.

Trả cho anh Cao Hoàng T 01 xe mô tô biển số: 71B3-405.78, nhãn hiệu: Honda, loại xe: Winner, màu sơn: Vàng, Đen, số máy: KC26E109953, số khung: 2607GY06291.

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/6/2023, tại khu vực đường Đ khu vực trước nhà số B, khu phố D, phường P, thành phố B, Trần Huỳnh Quốc K đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,1770 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 06/8/2022, tại Cửa hàng D ở Số E, Khu phố C, phường P, thành phố B K có hành vi trộm cắp tài sản của Cửa hàng 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, trị giá: 4.390.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A76, trị giá: 4.990.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, trị giá: 16.290.000; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus, trị giá: 20.990.000 đồng. Tổng trị giá: 46.660.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu 0,1770 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Đồng thời, bị cáo cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 46.660.000 đồng. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn đối với tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với cả 02 tội: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo không có tiền án nhưng có 03 tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị

cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo đang trong thời gian chờ xử lý tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Bị cáo phạm 02 tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của cả 02 tội.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trao trả cho ông Nguyễn K2 là đại diện hợp pháp của bị hại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu đen, số IMEI1: 865480061207369/00, số IMEI2: 869571054771043; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A76, màu xanh, số Imei1: 869571054771050, số I: 869571054771043; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu xanh, số Imei1: 359773717565542, số I: 359773717526155; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus, màu tím, số Imei1: 350979737105339, số I: 350979736716201, phía bị hại không có yêu cầu nào khác.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 dao bấm bằng kim loại; 01 lưỡi cưa; 01 ổ khoá; 01 cái mùng; 01 áo khoát tay dài; 01 nón vải; 01 nón lá; 01 cái mền.

Trả cho anh Cao Hoàng T 01 xe mô tô Biển số: 71B3-405.78, nhãn hiệu: Honda, loại xe: Winner, màu sơn: Vàng, Đen, số máy: KC26E109953, số khung: 2607GY06291.

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ người bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Đối với Nguyễn Ngọc P mặc dù có đi chung với bị cáo khi đi mua ma túy nhưng Cơ quan có thẩm quyền không chứng minh được P có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P là phù hợp. Đối với Cao Hoàng T khi cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 71B3-405.78, T không biết bị cáo mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt và xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Huỳnh Quốc K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Huỳnh Quốc K** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Huỳnh Quốc K** 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 468/2023 có chữ ký ghi tên **Phan Nghĩa T2**, **Nguyễn Ngọc M1** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K4 Công an tỉnh B**; 01 dao bấm bằng kim loại; 01 lưỡi cưa; 01 ổ khoá; 01 cái mũ; 01 áo khoát tay dài; 01 nón vải; 01 nón lá; 01 cái mền.

Trả cho anh **Cao Hoàng T** 01 xe mô tô biển số: 71B3-405.78, nhãn hiệu: Honda, loại xe: Winner, màu sơn: Vàng, Đen, số máy: KC26E109953, số khung: 2607GY06291.

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Trần Huỳnh Quốc K** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P. Phú Khương, TP. BT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình